

Số: **78/2022/QĐST-DS**

Quận T, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 58/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 422/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 285, ấp BT, xã BK, huyện CG -TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Ông Nguyễn Trọng D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tòa nhà 168, số 4 Nguyễn Thị Minh K, Phường Đ, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 001005, quyền số 01/TP. Hồ Chí Minh/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2021)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956

Nơi cư trú cuối cùng: B60/13 NTH, Phường MT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 285, ấp BT, xã BK, huyện CG -TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nga: Ông Nguyễn Trọng D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tòa nhà 168, số 4 Nguyễn Thị Minh K, Phường Đ, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 001005, quyền số 01/TP. Hồ Chí Minh/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2021).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và bản tự khai của người đại diện hợp pháp của ông T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T là con của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964. Cha của ông Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Văn Q, chết khoảng năm 1959 trong thời kỳ chiến tranh tại Hà Nội và không có giấy chứng tử; mẹ của ông Nguyễn Văn Đ là bà Lê Thị Nh, sinh năm 1916, chết năm 1999.

Bản thân ông Đ là quân nhân xuất ngũ, bị mắc bệnh tâm thần được điều trị ở bệnh viện tâm thần Lê Minh Xuân, sau đó được gia đình đón về sống tại địa chỉ B60/13 NTH, Phường MT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước thời điểm tháng 4/2002, gia đình ông T dọn về địa chỉ số 285, ấp BT, xã BK, huyện CG -TP. Hồ Chí Minh còn cha ông là ông Nguyễn Văn Đ sinh sống tại nhà số B60/13 NTH, Phường MT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với anh em của ông Đ. Đến khoảng tháng 4/2002, ông Đ bỏ nhà đi đâu không rõ, biệt tích không có tin tức liên lạc, mặc dù gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không rõ tung tích. Nay ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là người đã chết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng (do ông Nguyễn Trọng D là người đại diện hợp pháp) có ý kiến trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn Đ chung sống như vợ chồng từ năm 1983 và có một người con chung tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Về nội dung đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, bà Nga thống nhất với lời trình bày của ông T, và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là đã chết.

Tại phiên họp:

- Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ng có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là đã chết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T:* Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng; Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú cuối cùng: B60/13 NTH, Phường MT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận T nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là đã chết theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là ông Đ có nơi cư trú cuối cùng tại Quận T nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và người đại diện hợp pháp của người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn T là con của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh (bản sao Giấy khai sinh số 318/84, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã BK, huyện DH, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/9/1992). Cha mẹ của ông Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Văn Q (không rõ năm chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1916, đã chết năm 1999 (Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 4467 do Ủy ban nhân dân Quận T cấp ngày 31/10/1956 ; bản sao y Giấy chứng tử số 029, quyển số T/N 99 do Ủy ban nhân dân Phường MT, Quận T, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 29/7/1999). Ông Nguyễn Văn T là con ruột ông Nguyễn Văn Đ nên ông T có quyền yêu cầu tuyên bố ông Đ là đã chết.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự xác định: Ông Nguyễn Văn Đ bị mắc bệnh tâm thần và từ khoảng 4/2022 ông Nguyễn Văn Đ bỏ nhà đi, biệt tích từ đó cho đến nay không có tin tức.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 17/5/2021 của Công an Phường MT, Quận T có nội dung: “Tại địa chỉ B60/13 NTH, Phường MT, Quận T không có ai tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 đăng ký thường trú hay tạm trú, không thực tế cư trú tại địa phương”.

Căn cứ công văn số 5079/CAQ4 (QLHC) ngày 14/12/2021 của Công an Quận T có nội dung: “Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1956 trước có hộ khẩu thường trú tại B60/13 NTH, Phường MT, Quận T. Ngày 24/3/2004 bị xóa khẩu vắng mặt ở địa phương không lý do. Hiện nay không có tên trong sổ hộ khẩu số 31030001305”.

Tại trang 5, sổ hộ khẩu số 030001350 gia đình Lê Thị Nh (sổ hộ khẩu cũ) ghi nhận thông tin của ông Nguyễn Văn Đ bị xóa tên trong sổ hộ khẩu, bị tâm thần bỏ đi, có xác nhận của Công an Phường MT, Quận T ngày 27/4/2002.

Như vậy, có cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Đ trước khi biệt tích là B60/13 NTH, Phường MT, Quận T và ngày có tin tức cuối cùng của ông Đ được xác định là ngày 28/4/2002.

Ngày 02/3/2022, Tòa án nhân dân Quận T đã ban hành Quyết định số 110/2022/QĐ-TA thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Nguyễn Văn Đ và đã thực hiện việc đăng tin trên báo Công Lý,

Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam (cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh) trong 03 số báo liên tiếp. Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông Đ là còn sống.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn Đ đã biệt tích từ năm 2002, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo và tìm kiếm theo quy định của Pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Đ còn sống. Do đó, việc ông T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ đã chết là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự nên Tòa án chấp nhận. Ngày chết của ông Nguyễn Văn Đ được xác định là ngày 28/4/2007.

[4] Về lệ phí: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Khoản 2 Điều 392 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm d Khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn T:

Tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: B60/13 NTH, Phường MT, Quận T là đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Văn Đ là ngày 28/4/2007.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Đ được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Đ được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông Đ được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036274 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận T;
- Ủy ban nhân dân Phường MT, QT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Xuân Quỳnh